

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Bà Lê Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 19/8/1985; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: mù chữ. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Đại M, sinh năm: 1967. Họ và tên mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1954. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con đầu. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 57/HSST ngày 20/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 13/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 02 bản án buộc chấp hành 16 tháng tù. Chấp hành xong ngày 23/4/2016.

Bị cáo chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/5/1988; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: mù chữ. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Đại M, sinh năm: 1967. Họ và tên mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1954. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 57/HSST ngày 20/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 13/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 02 bản án buộc chấp hành 12 tháng tù. Chấp hành xong ngày 23/9/2015.

Bị cáo chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/4/1988; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 94 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: mù chữ. Nghề nghiệp: lao động phổ thông.

Họ và tên cha: không rõ. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Côi, sinh năm 1966. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 09/7/2021.

4. Họ và tên: **Nguyễn Đại V**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/9/1990; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: mù chữ. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Đại M, sinh năm: 1967. Họ và tên mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1954. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Công an phường Phước Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 110/QĐ-XPHC ngày 22/3/2021.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 09/7/2021

**- Bị hại:**

1. Bà Trần Thị B, sinh năm: 1954 và ông Nguyễn T, sinh năm: 1953. HKTT: tổ 03, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 276 Lê Đại Hành, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Nguyễn Công H3, sinh năm: 1983. Địa chỉ: 351 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, tp. Đà Nẵng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Thái Thị H1, sinh năm: 1963. Trú tại: K02B/61 Bàu Trắng 7, tổ 2, Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, tp. Đà Nẵng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 5/7/2021, tại sân khu nhà trọ ở tổ 1, phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, tp. Đà Nẵng, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L rủ Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V, rạng sáng ngày 06/7/2021 đến kho phế liệu trên đường Lê Đại Hành để trộm cắp tài sản. Riêng V nói đi làm về mệt nên sẽ không trực tiếp đi trộm, nhưng khi nào trộm xong thì V sẽ phụ cùng chở tài sản về.

Khoảng 2 giờ, ngày 06/7/2021, H điều khiển xe mô tô BKS: 43S3-2894 chở Hiền, còn L điều khiển xe mô tô BKS: 43H8-9092 đi một mình. Cả ba đi từ nhà qua đường Trường Chinh, rồi rẽ vào đường Lê Đại Hành và dừng đối diện tiệm phế liệu của bà Trần Thị B tại số 280 Đường H, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. H đi bộ đến trước tiệm và nhặt một áo thun trên vỉa hè, phủ lên camera an ninh của nhà kế bên để tránh bị phát hiện, rồi dùng kim cộng lực do Hiền chuẩn bị từ trước để bẻ khóa ổ khóa cổng của tiệm phế liệu đi vào trong. L điều khiển xe đi xung quanh và Hiền đứng ở vỉa hè phía trước tiệm phế liệu để cùng cảnh giới và chở tài sản trộm cắp về. Tại bên trong tiệm phế liệu, H lục tìm nhưng chưa thấy tài sản gì, nên tiếp tục dùng kim cộng lực cắt ổ khóa kho ở trong tiệm phế liệu thì phát hiện có 08 bao tải chứa lõi dây và linh kiện, phụ kiện kim loại đồng. H lần lượt khiêng 03 bao ra để ở giải phân cách và 05 bao đặt ở vỉa hè trước tiệm. L chở 03 bao phế liệu đi theo đường Trường Chinh để về phòng trọ. Tuy nhiên, khi đi ngang qua miếu thờ trước nhà số 557 Trường Chinh, thấy khu vực vắng người qua lại nên L nảy sinh ý định tập kết tài sản trộm cắp tại đây để thuận tiện cho việc quay lại chở các bao phế liệu còn lại. Đến bao thứ tư, L chở thẳng về khu nhà trọ và gọi V cùng đi. L điều khiển xe mô tô chở V đến miếu thờ và cùng V, H, Hiền chở toàn bộ các bao tải kim loại đồng vừa trộm được về cất giấu trong phòng trọ của V.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo H, H và L chia 08 bao tải này thành 10 bao để tiện cho việc đem đi tiêu thụ. H và L đem tất cả số đồng này đến tiệm phế liệu của bà Thái Thị H1 cân được 222,7 kg và bán với giá 185.000/ ký. Số tiền bán được tài sản trộm cắp gồm 41.200.000đồng và L chủ động chia cho H và L, H mỗi người 12.000.000đồng; riêng V là 2.500.000đồng còn lại 2.700.000đồng cả nhóm tiêu xài chung. Cơ quan điều tra tiến hành truy thu được 78,4kg lõi dây kim loại đồng, còn lại 144,3kg gồm linh kiện và phụ

kiện kim loại đồng, bà H1 đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Tạm giữ:

- 78,4 kg lõi dây kim loại đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 43S3-2894;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu ghi, BKS: 43H8-9092;
- 01 đĩa CD lưu dữ liệu điện tử là đoạn camera của tiệm phế liệu của bà Thái Thị H1.

Căn cứ kết luận định giá số 38/KL-ĐGTS ngày 09/7/2021 và văn bản cung cấp thông tin số 51/PTCKH-ĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Quận Cẩm Lệ, 78,4 kg dây điện bằng đồng phế liệu, gồm nhiều kích thước và chủng loại, đã được tách vỏ, đã qua sử dụng có giá trị: 13.328.000 đồng; 144,3 kg phụ kiện, linh kiện, cấu tạo bằng đồng, gồm nhiều phụ kiện, chủng loại khác nhau, đã qua sử dụng, có giá trị 21.645.000 đồng.

Sau khi tạm giữ phục vụ định giá, Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng, trả 78,4 kg dây điện bằng đồng cho bà Trần Thị B là có cơ sở. Bà B đã nhận lại tài sản và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định được: Vào khoảng 02 giờ ngày 09/6/2021, Hiền rủ L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô BKS: 43S3-2894 chở Hiền đi vào khu dân cư gần sân bay Đà Nẵng và phát hiện công trình xây dựng nhà ở tại lô số 9, 10 B2-6 KDC Sư đoàn 372, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Công H3 thi công, không có người trông giữ nên L dừng xe, để xe cách khoảng 05 ngôi nhà rồi đi bộ tới. L và Hiền dùng tay giật mạnh cửa kính và mở được cửa đi vào bên trong. Hiền đi trước lục tìm tài sản và tìm thấy nhiều máy móc, thiết bị thi công. Những máy móc dụng cụ nhỏ, Hiền bỏ vào trong một cái giỏ nhựa và gọi L vào cùng khiêng tài sản ra ngoài, sau đó cả hai điều khiển xe chở theo số máy móc vừa trộm được về nhà trọ tại tổ 01, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê để cất giấu. Đến 09 giờ cùng ngày, L và Hiền bán số máy móc trộm được cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) kéo xe bò đi thu phế liệu với giá 1.900.000 đồng. L và Hiền chia nhau mỗi người 950.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Số tài sản trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tạm giữ: 01 đĩa CD là đoạn camera an ninh của Công trình xây dựng tại lô số 9, 10 B2-6 KDC Sư đoàn 372, Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ kết luận định giá số 47/KL-ĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ xác định: 01 máy cắt hiệu Bosch Gco 14-24 (2400w), màu xanh; 01 máy khoan cắt bê tông nhãn hiệu Bosch Gsb 16RE (750w), màu xanh; 01 máy mài nhãn hiệu Bosch GW 900-100 (900w), màu xanh; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Jasic ARC, màu xanh; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Jasic ARC, màu đỏ; 15m

dây điện hàn nhãn hiệu Cadivi kích thước 12mm và 01 bộ dụng cụ gồm: cò lê, tua vít, búa, kềm... có giá trị: 12.272.000 đồng. Anh Nguyễn Công H3 yêu cầu Hiền và Liên bồi thường số tiền: 12.000.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với các xe mô tô tạm giữ, qua xác minh như sau: (1) xe mô tô màu xanh BKS: 43S3-2894, Nguyễn Thị H khai mua từ cửa hàng sửa chữa xe không nhớ địa chỉ, người đứng tên trên giấy đăng ký xe là Phạm Thị Lệ Hoa. Bà Hoa đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2005; (2) xe mô tô màu ghi 43H8-9092, Nguyễn Thị L khai mua của người không xác định được lai lịch; người đứng tên trên giấy đăng ký xe là Ngô Thị V Hoa, hiện nay bà Hoa đã bán nhà đi khỏi địa phương. Do chưa xác minh được nguồn gốc xe nên cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý là có cơ sở.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 03/CT-VKSCL ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 03 năm đến 4 năm tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm đến 4 năm tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V 12 tháng đến 18 tháng tù.

#### **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 78,4 kg lõi dây kim loại đồng các bị cáo trộm cắp được. Đây là tài sản của bà Trần Thị B nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà B là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 43S3-2894 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu ghi, BKS: 43H8-9092. Do chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tách ra, tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau là có cơ sở

- 01 đĩa CD lưu dữ liệu điện tử là đoạn camera của tiệm phế liệu của bà Thái Thị H1 và 01 đĩa CD là đoạn camera an ninh của Công trình xây dựng tại lô số 9, 10

B2-6 KDC Sư đoàn 372, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

### **Về trách nhiệm dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn T yêu cầu các bị cáo H, L, H và V bồi thường số tiền 100.000.000đ. Qua điều tra, xác định tài sản của ông bà bị trộm cắp bao gồm: 78,4 kg dây điện bằng đồng phế liệu, gồm nhiều kích thước và chủng loại, đã được tách vỏ, đã qua sử dụng có giá trị: 13.328.000 đồng; 144,3 kg phụ kiện, linh kiện, cấu tạo bằng đồng, gồm nhiều phụ kiện, chủng loại khác nhau, đã qua sử dụng, có giá trị 21.645.000đồng. 78,4kg dây đồng đã được hoàn trả lại cho ông bà trong quá trình điều tra nên đề nghị HĐXX chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường cho ông bà số tiền 21.645.000đồng giá trị số tài sản không thu hồi được.

- Bà Thái Thị H1 yêu cầu các bị cáo H, L, H và V bồi thường số tiền 14.500.000đ. Các bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Đối với các tài sản của anh Nguyễn Công H3 không thu hồi được, anh Huy yêu cầu các bị cáo L và Hiền bồi thường số tiền 12.000.000 đồng và các bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

**Vấn đề khác:** Bà Thái Thị H1 khi thu mua phế liệu kim loại đồng từ các bị cáo không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm được mà có, khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã tự nguyện giao nộp 78,4kg lõi dây kim loại đồng để phục vụ điều tra, nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là các bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo**

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V là những đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải lao động, vào ngày 06/7/2021, tại tiệm phế liệu của bà Trần Thị B tại số 280 Đường H, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo đã trộm cắp 78,4 kg dây điện bằng đồng phế liệu, gồm nhiều kích thước và chủng loại, đã được tách vỏ, đã qua sử dụng và 144,3 kg phụ kiện, linh kiện, cấu tạo bằng đồng, gồm nhiều phụ kiện, chủng loại khác nhau, đã qua sử dụng, có tổng giá trị 34.973.000 đồng. Ngoài ra, riêng bị cáo H và L, vào ngày 09/6/2021, tại Công trình xây dựng tại lô số 9, 10 B2-6 KDC Sư đoàn 372, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, đã trộm cắp các máy móc, thiết bị của anh Nguyễn Công H3 trị giá: 12.272.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản H và L trộm cắp là: 47.245.000 đồng; tổng giá trị H và V trộm cắp là 34.973.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

***[3.1] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo:***

Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tổ chức, bàn bạc và phân công nhiệm vụ rõ ràng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong lần phạm tội ngày 09/6/2021, bị cáo L và Hiền có vai trò ngang nhau; đối với lần phạm tội ngày 06/7/2021, bị cáo L, Hiền và H có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo V là người giúp sức có vai trò không đáng kể.

Về nhân thân: bị cáo H, L có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và Hải Châu xử phạt tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục vi phạm. Bị cáo V phạm tội lần đầu nhưng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Riêng bị cáo H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Do đó, cần phải quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

**[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H và L bị áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

**[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Riêng bị cáo V phạm tội lần đầu là người giúp sức với vai trò không đáng kể nên HĐXX xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 BLHS trong quyết định hình phạt.

**[4] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 78,4 kg lõi dây kim loại đồng các bị cáo trộm cắp được. Đây là tài sản của bà Trần Thị B nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà B là có cơ sở nên chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 43S3-2894 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu ghi, BKS: 43H8-9092. Do chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tách ra, tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau là có cơ sở nên chấp nhận.

- 01 đĩa CD lưu dữ liệu điện tử là đoạn camera của tiệm phở liệu của bà Thái Thị H1 và 01 đĩa CD là đoạn camera an ninh của Công trình xây dựng tại lô số 9, 10 B2-6 KDC Sư đoàn 372, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

**[5] Về trách nhiệm dân sự**

- Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn T yêu cầu các bị cáo H, L, H và V bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Qua điều tra, xác định tài sản của ông bà bị trộm cắp bao gồm: 78,4 kg dây điện bằng đồng phế liệu, gồm nhiều kích thước và chủng loại, đã được tách vỏ, đã qua sử dụng được định giá: 13.328.000 đồng; 144,3 kg phụ kiện, linh kiện, cấu tạo bằng đồng, gồm nhiều phụ kiện, chủng loại khác nhau, đã qua sử dụng, được định giá: 21.645.000 đồng. Trong đó, 78,4kg dây đồng đã được hoàn trả lại cho bà. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà B và ông T khai số tài sản bị mất gồm: 550 kg dây đồng và 65 kg phụ kiện nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình và yêu cầu bồi thường trên. Trong khi đó, quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, và bà Thái Thị H1 cũng như chứng cứ trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nhau, nên HĐXX có cơ sở xác định số tài sản bị trộm cắp, ngoài 78,4kg dây đồng đã được hoàn trả lại cho ông bà, là 144,3 kg



phụ kiện, linh kiện, cấu tạo bằng đồng, gồm nhiều phụ kiện, chủng loại khác nhau, đã qua sử dụng, được định giá: 21.645.000 đồng. Đồng thời, các bị cáo cũng thống nhất khối lượng tài sản trộm cắp và thống nhất bồi thường cho ông Tạ và B số tiền trên. Đến thời điểm xét xử, các bị cáo chưa bồi thường nên HĐXX buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông bà số tiền 21.645.000 đồng giá trị số tài sản không thu hồi được. Trong đó, bị cáo H, L và H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 6.493.500 đồng và bị cáo V có trách nhiệm bồi thường theo phần là 2.164.500 đồng.

- Đối với các tài sản của anh Nguyễn Công H3 không thu hồi được, anh Huy yêu cầu các bị cáo L và Hiền bồi thường số tiền 12.000.000 đồng và các bị cáo chưa bồi thường nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo L và Hiền liên đới bồi thường cho anh Huy số tiền 12.000.000 đồng giá trị số tài sản không thu hồi được. Trong đó, bị cáo H và L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 6.000.000 đồng

- Bà Thái Thị H1 yêu cầu các bị cáo H, L, H và V bồi thường số tiền 14.500.000 đồng là số tiền thu mua đối với 78,4kg dây đồng đã nộp cho cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ và được hoàn trả lại cho bà B. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận và thống nhất bồi thường như trên, đến nay chưa bồi thường nên HĐXX chấp nhận, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà H1 số tiền 14.500.000 đồng. Trong đó, bị cáo H, L và H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 4.350.000 đồng và bị cáo V có trách nhiệm bồi thường theo phần là 1.450.000 đồng.

[6] Đối với hành vi của bà Thái Thị H1 khi mua toàn bộ số tài sản do các bị cáo H, L, H và V trộm được nhưng bà không biết nguồn gốc của tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo:** Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2021.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đại V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V liên đới bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 21.645.000 đồng. Trong đó, bị cáo H, L và H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 6.493.500 đồng và bị cáo V có trách nhiệm bồi thường theo phần là 2.164.500 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V liên đới bồi thường cho bà Thái Thị H1 số tiền 14.500.000 đồng. Trong đó, bị cáo H, L và H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 4.350.000 đồng và bị cáo V có trách nhiệm bồi thường theo phần là 1.450.000 đồng

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L liên đới bồi thường cho anh Huy số tiền 12.000.000 đồng giá trị số tài sản không thu hồi được. Trong đó, bị cáo H và L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo phần là 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đại V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 phải chịu 542.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 842.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đại V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo, bị hại bà Trần Thị B và ông Nguyễn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Công H3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**